

Số: 2289/PHLN-THADS- TAND-VKSND-CA

Bắc Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2023

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2022);

Để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong hoạt động thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh thống nhất ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp và trách nhiệm của các ngành: Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong công tác thi hành án dân sự.

Điều 2. Mục đích của việc phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến huyện nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thi hành án dân sự

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.

3. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan, tạo điều kiện để các cơ quan hoàn thành nhiệm vụ, hạn chế phát sinh các khiếu nại, tố cáo khi thực hiện nhiệm vụ của mỗi cơ quan.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết.

4. Các hình thức khác.

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 5. Hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự của Tòa án

Khi xét xử và ra bản án, quyết định, Tòa án phải giải thích cho đương sự, đồng thời ghi rõ trong bản án, quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Điều 6. Chuyển giao Bản án, quyết định của Tòa án

1. Tòa án chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 28, 29 Luật Thi hành án dân sự, cụ thể như sau:

- Thời hạn chuyển giao:

+ Đối với bản án, quyết định hoặc phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; Bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm; Quyết định của Tòa án giải quyết phá sản: Chuyển giao trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả lương, trả công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần, nhận người lao động trở lại làm việc: Chuyển giao trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra bản án, quyết định.

+ Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Chuyển giao ngay sau khi ra quyết định.

- Hình thức chuyển giao: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

Khi chuyển giao bản án, quyết định, Tòa án lập danh sách các bản án, quyết định được chuyển giao kèm theo Biên bản giao nhận. Biên bản giao nhận được lập thành 03 bản, bên giao, bên nhận mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản chuyển cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát.

Điều 7. Giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định

1. Trường hợp phát hiện Bản án, quyết định của Tòa án có những điểm chưa rõ gây khó khăn cho việc thi hành án hoặc có lỗi chính tả, số liệu nhầm lẫn hoặc tính toán sai thì Thủ trưởng Cơ quan thi hành án dân sự có văn bản yêu cầu Tòa án đã ra bản án, quyết định giải thích những điểm chưa rõ, sửa chữa lỗi chính tả hoặc số liệu nhầm lẫn.

Tòa án có trách nhiệm trả lời những vấn đề được nêu trong văn bản yêu cầu của Cơ quan thi hành án dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Cơ quan Thi hành án dân sự, trường hợp phức tạp thì thời hạn trả lời không quá 30 ngày theo quy định của pháp luật về tố tụng và Điều 179 Luật Thi hành án dân sự.

2. Văn bản trả lời của Tòa án là căn cứ để Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, quyết định thu hồi hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án đã ban hành hoặc để tiếp tục tổ chức việc thi hành án. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Tòa án, Cơ quan thi hành án dân sự

tiếp tục tổ chức việc thi hành án hoặc ban hành quyết định thu hồi, sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án đã ban hành, ban hành quyết định về thi hành án mới, trong đó có nội dung tiếp tục duy trì kết quả thi hành án nếu quá trình tổ chức thi hành án trước đó không có sai sót về trình tự, thủ tục thi hành án.

3. Trường hợp văn bản trả lời của Tòa án chưa rõ, khó thi hành, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án dân sự kịp thời đề xuất tổ chức họp liên ngành để làm rõ các nội dung liên quan.

Điều 8. Phối hợp trong công tác chuyển giao, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ

1. Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Công an, Thi hành án dân sự phối hợp giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc chuyển giao vật chứng để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

2. Cơ quan Công an phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện chuyển giao vật chứng kể từ khi Viện kiểm sát nhân dân có quyết định chuyển giao vật chứng.

3. Khi cần trích xuất vật chứng, tài sản do Cơ quan Thi hành án dân sự đang lưu giữ, bảo quản, Cơ quan có thẩm quyền phải có lệnh trích xuất nêu rõ tên gọi, số lượng, chủng loại, đặc điểm... của vật chứng, tài sản cần trích xuất, mục đích của việc trích xuất. Khi giao nhận vật chứng, tài sản Cơ quan đề nghị trích xuất phải cử cán bộ trực tiếp đến Cơ quan Thi hành án dân sự để nhận và chịu trách nhiệm bảo quản vật chứng, tài sản theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm nhận bàn giao.

Việc trích xuất tài sản phục vụ việc xét xử theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân phải được lập thành biên bản, có chữ ký của người đại diện và dấu của cơ quan bên giao và bên nhận.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thu tiền, tài sản; đặc xá, xuất nhập cảnh

1. Cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có yếu tố bồi thường, tùy theo tính chất của từng vụ án chủ động áp dụng biện pháp thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài sản nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xét xử và thi hành án dân sự. Tuyên truyền, vận động bị can, bị cáo, phạm nhân hoặc thân nhân của họ nộp tiền, tài sản bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tự nguyện thi hành nghĩa vụ thi hành án dân sự.

2. Công an tỉnh chỉ đạo Trại tạm giam, Nhà tạm giữ Công an các huyện, thành phố phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trong việc giao văn bản, quyết định về thi hành án; thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án, trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án là phạm nhân theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT- BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính.

Đối với phạm nhân chưa thi hành xong hình phạt bổ sung hoặc trách nhiệm dân sự là tiền, tài sản mà có quyết định đưa đến Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, phạm nhân có quyết định chuyên trại; phạm nhân đã chết hoặc đã chấp hành



xong hình phạt tù thì Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện có văn bản thông báo đến cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp với nơi xét xử sơ thẩm biết.

3. Trường hợp đương sự được đặc xá, đã chấp hành xong hình phạt tù theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự thì Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đương sự cư trú thông báo cho Cơ quan thi hành án dân sự đang tổ chức thi hành án biết để xem xét việc tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh.

Điều 10. Phối hợp trong việc xác minh điều kiện thi hành án

Trên cơ sở đề nghị của cơ quan Thi hành án dân sự, Cơ quan Công an cử cán bộ, chiến sỹ; Viện kiểm sát cử Kiểm sát viên phối hợp với Chấp hành viên, công chức làm công tác thi hành án dân sự xác minh điều kiện thi hành án đối với trường hợp thi hành án phức tạp, người phải thi hành án có biểu hiện chống đối.

Điều 11. Phối hợp trong cưỡng chế thi hành án dân sự

Việc phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự và cơ quan Công an trong cưỡng chế thi hành án thực hiện theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30/3/2012 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an quy định cụ thể việc phối hợp bảo vệ cưỡng chế trong thi hành án dân sự và theo các nội dung sau:

1. Khi ban hành quyết định cưỡng chế thi hành án, Cơ quan Thi hành án dân sự gửi quyết định cưỡng chế cùng hồ sơ và các tài liệu liên quan cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát.

2. Đối với vụ việc cưỡng chế phức tạp, trước khi xây dựng kế hoạch cưỡng chế, Cơ quan Thi hành án dân sự báo cáo Trưởng ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tổ chức họp liên ngành để trao đổi, thống nhất quan điểm, chủ trương, biện pháp cưỡng chế. Dự thảo kế hoạch cưỡng chế được gửi cho Cơ quan Công an cùng cấp để tham gia ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của Cơ quan Công an và các cơ quan liên quan, Cơ quan Thi hành án dân sự hoàn thiện và ban hành Kế hoạch trước thời điểm cưỡng chế ít nhất 10 ngày.

Kế hoạch cưỡng chế phải được gửi ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát; gửi cho cơ quan Công an cùng cấp để xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cưỡng chế.

3. Cơ quan Công an có trách nhiệm bố trí lực lượng, phương tiện cần thiết để giữ gìn trật tự, bảo vệ hiện trường, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi tẩu tán tài sản, cản trở, chống đối việc thi hành án, tạm giữ và xử lý người chống đối theo quy định của pháp luật.

3. Viện kiểm sát cử Kiểm sát viên tham gia cưỡng chế, trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tổ chức cưỡng chế thi hành án.

4. Trường hợp có vấn đề phát sinh, vụ việc chưa đủ điều kiện hoặc chưa đảm bảo an ninh trật tự để cưỡng chế, Viện kiểm sát hoặc cơ quan Công an có văn bản gửi cơ quan Thi hành án dân sự để xem xét tiếp tục hoặc dừng việc cưỡng chế.

Điều 12. Phối hợp trong việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với các khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước

1. Hằng tháng, Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 61, 62 và 63 Luật THADS và Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp xác định rõ người phải thi hành án có đủ điều kiện để được xét miễn, giảm nhưng cơ quan Thi hành án dân sự không lập hồ sơ thì Viện kiểm sát nhân dân có văn bản yêu cầu lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm.

2. Trường hợp người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù, Chấp hành viên có phiếu đề nghị Trại tạm giam, cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện (gọi chung là cơ sở giam giữ) nơi người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù đề nghị xác nhận các điều kiện miễn, giảm, như: lập công lớn; bị bệnh hiểm nghèo; có tài sản gửi ở bộ phận lưu ký của cơ sở giam giữ; kết quả thi hành khoản thu, nộp ngân sách nhà nước do cơ sở giam giữ thu (nếu có). Cơ sở giam giữ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và gửi cho Chấp hành viên hoặc cơ quan Thi hành án dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được phiếu đề nghị.

3. Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm chuyển hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án cho Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Viện kiểm sát có trách nhiệm xem xét và chuyển lại hồ sơ cho cơ quan Thi hành án dân sự kèm theo văn bản nêu rõ ý kiến của Viện kiểm sát về hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm.

Viện kiểm sát có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự giải thích những điểm chưa rõ hoặc bổ sung giấy tờ cần thiết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, nếu cơ quan Thi hành án dân sự không giải thích hoặc bổ sung giấy tờ cần thiết thì Viện kiểm sát trả lại hồ sơ cho cơ quan Thi hành án dân sự.

4. Tòa án có thẩm quyền thụ lý và mở phiên họp xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định về việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án, Tòa án gửi quyết định đó cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, Cơ quan thi hành án dân sự đã đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án, cơ quan liên quan và đương sự theo quy định.

Điều 13. Phối hợp trong việc kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự

1. Khi thực hiện kiểm sát đối với hoạt động thi hành án dân sự, Viện kiểm sát gửi quyết định kiểm sát cho đơn vị được kiểm sát và Cục Thi hành án dân sự trước thời điểm tiến hành kiểm sát ít nhất 10 ngày để thực hiện hoặc chỉ đạo Cơ quan THADS cấp huyện chuẩn bị các báo cáo, hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm sát.

2. Các Kết luận, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát gửi cho đơn vị



được kiểm sát và Cục Thi hành án dân sự để thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện.

Điều 14. Phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu, trao đổi thông tin liên quan đến công tác thi hành án dân sự

1. Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ tài liệu theo yêu cầu của cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án phục vụ nghiên cứu, giải quyết vụ việc liên quan đến việc thi hành án.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các cơ quan tăng cường trao đổi thông tin giúp cho việc tổ chức thi hành án được nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật.

Điều 15. Trao đổi, lấy ý kiến đối với việc thi hành án phức tạp

1. Cơ quan thi hành án dân sự chủ trì tổ chức họp liên ngành cùng cấp để trao đổi, lấy ý kiến đối với việc thi hành án phức tạp. Văn bản mời họp phải được gửi chậm nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, kèm theo các tài liệu liên quan.

Cơ quan được mời họp có trách nhiệm cử cán bộ tham gia cuộc họp đúng thành phần và thời gian theo giấy mời. Ý kiến của người tham gia cuộc họp là ý kiến của cơ quan được mời dự họp.

2. Trường hợp không tổ chức họp liên ngành, cơ quan thi hành án dân sự gửi văn bản lấy ý kiến đối với việc thi hành án phức tạp.

Cơ quan được đề nghị tham gia ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời bằng văn bản về nội dung lấy ý kiến đúng thời hạn.

3. Trường hợp liên ngành cấp huyện có quan điểm khác nhau, cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện báo cáo Cục Thi hành án dân sự để xem xét trao đổi, lấy ý kiến của liên ngành cấp tỉnh. Trường hợp liên ngành cấp tỉnh có quan điểm khác nhau, Cục Thi hành án dân sự báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh hoặc Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét cho ý kiến.

Điều 16. Phối hợp trong công tác báo cáo, thống kê

Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, Cơ quan thi hành án dân sự và Viện kiểm sát cùng cấp thực hiện việc đối chiếu số liệu về công tác thi hành án dân sự.

1. Thời gian, địa điểm thực hiện việc đối chiếu số liệu:

Việc đối chiếu được thực hiện vào ngày 02 của tháng kế tiếp kỳ báo cáo tại trụ sở của cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp. Trường hợp các ngày nêu trên là ngày nghỉ lễ, thứ bảy, chủ nhật thì ngày đối chiếu là ngày làm việc tiếp theo.

2. Cách tính số liệu tháng, quý để đối chiếu:

Đối với số liệu tháng: được tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng; số liệu quý: tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của quý; số liệu 6 tháng: tính từ ngày 01/10 của năm trước đến ngày 31/3 năm báo cáo; số liệu năm: tính từ ngày 01/10 của năm trước đến ngày 30/9 năm báo cáo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác phối hợp

1. Cục Thi hành án dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận chuyên môn và đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm làm đầu mối tổng hợp kết quả, chủ trì sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế.

3. Trên cơ sở Quy chế này, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện chu trì, phối hợp với Cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an cùng cấp vận dụng xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/7/2023 và thay thế Quy chế phối hợp liên ngành số 384/2013/QCPH-THADS-CA-TAND-VKSND ngày 15/4/2013 và Quy chế phối hợp liên ngành số 409/2017/QCLN-THADS-CA-TAND-VKSND ngày 13/4/2017 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về việc phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Cục Thi hành án dân sự tỉnh để tổng hợp, phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giải quyết./.



Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- VKSND tối cao;
- TAND tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Tổng cục THADS;
- UBND tỉnh;
- Trưởng BCDTHA tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh;
- Công an tỉnh; VKSND tỉnh; TAND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Trưởng BCDTHA cấp huyện;
- Công an, VKSND, TAND, Chi cục THADS cấp huyện.

(để báo cáo)

(để thực hiện)

